TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - BẮC NINH** Bản án số: **02**/2025/HS-ST Ngày 23- 7- 2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Cương.
2. Ông Đỗ ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Trang- Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 01/7/2025 (số 26/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cũ), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại xã B, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, xã B, tỉnh Bắc Ninh (tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũ). Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H1, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1957. Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1997; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B- Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố G, xã B, tỉnh Bắc Ninh (tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũ)- Có mặt.

2. Anh Đàm Văn K, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn (Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cũ)- Vắng mặt.

3. Ông Đồng Văn L1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh (Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang cũ) - Vắng mặt.

4. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh (Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũ) - Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh (tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũ)- Vắng mặt.

2. Ông Lương Văn B, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh (tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũ)- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 07 phút ngày 18/3/2025, tại khu vực đoạn đường thuộc tổ dân phố G, xã B (tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y cũ), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) phối hợp với Công an thị trấn B, huyện Y (nay là Công an xã B) bắt quả tang Trần Văn H, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố T, xã B (tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y cũ) có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng thu giữ: T1 tại túi áo phía trước bên trái đang mặc của H 01 (một) túi nilon, có rãnh khóa nhựa, được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong đựng 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất bột màu hồng đỏ và chất cục bột màu trắng nghi là ma túy; thu tại nền đường cạnh vị trí Huynh đang đứng 01 (một) gói nilon màu đen được hàn kín, bên trong có 06 (sáu) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu gồm: 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng và 02 (hai) đoạn ống nhựa màu cam bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng và 01 (một) đoạn ống nhựa màu cam bên trong đựng mảnh viên nén màu hồng đỏ. Huynh tự khai nhận số chất cục bột màu trắng và chất màu hồng đỏ là ma túy H2 và ma túy hồng phiến mục đích mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng trên vào phong bì dán kín ký hiệu "QT" và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, còn thu giữ của H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave rsx màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98C1-016.76; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, IMEI1: 864547054643239, loại máy một thân đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, lắp sim 0865.242.993 và 0369.566.032; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, có số IMEI: 355679072633276; số IMEI2: 864547054643221, loại máy một thân đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, không lắp sim.

Ngày 18/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn H tại tổ dân phố T, xã B (tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y cũ). Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (xét nghiệm mẫu nước tiểu) đối với H, kết quả: Huynh dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H khai nhận: Do là người nghiện ma túy, khoảng 21 giờ ngày 17/3/2025, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355679072633276 gọi đến số điện thoại 0845.611.885 được H lưu trong danh bạ tên "Đ" (theo H là số điện thoại của anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1982, ở thôn T, xã Đ để hỏi mua ma tuý, Đ đồng ý và hẹn H ra khu vực chợ Chiều, thuộc tổ dân phố T, xã B (tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y cũ) để lấy ma túy. Sau đó, H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave rsx màu đỏ - đen, biển kiểm soát 98C1-016.76 mượn của chị Phạm Thị T, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố G, xã B (tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y cũ). Tại đây, H đưa cho Đ số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng, Đ cầm tiền rồi đưa cho H 01 (một) gói nilon màu đen được hàn kín, bên trong chứa ma tuý Heroine và ma tuý hồng phiến. Sau khi mua ma túy của Đ, H về nhà mở kiểm tra thì thấy có 06 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu gồm 05 đoạn ống nhựa chứa ma túy H3 và 01 đoạn ống nhựa chứa các mảnh viên nén hồng phiến, H dùng bật lửa ga hơ nóng các đoạn ống nhựa và lấy một ít ma túy Heroine ra giấy bạc sau đó sử dụng bằng hình thức hít, rồi H nghiền nhỏ các mảnh viên nén hồng phiến và chia thành 07 đoạn ống nhựa gồm 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa ma túy hồng phiến và ma túy Heroine, sau đó cho vào 01 túi ni lon, có rãnh khóa nhựa và quấn băng dính màu đen cất giấu trong túi áo trước bên trái Huynh mặc; 03 đoạn ống nhựa màu trắng và 02 đoạn ống nhựa màu cam bên trong đều chứa ma túy Heroine; 01 đoạn ống nhựa màu cam bên trong chứa mảnh viên nén hồng phiến được đựng trong một túi ni non màu đen được hàn kín. Sau khi sử dụng ma túy và chia nhỏ số ma túy xong Huynh vứt bật lửa, giấy bạc vào bếp của gia đình đốt đi. Khoảng 13 giờ ngày 18/3/2025, H điều khiển xe mô tô đem theo số ma túy trên cất giấu trong người để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi H đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố G, xã B (tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y cũ) thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an thị trấn B, huyện Y kiểm tra. Do hoảng sợ H đã vứt gói nilon chứa ma túy cầm ở tay trái xuống đường cạnh chỗ H đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy ở trong túi áo và trên nền đất cạnh vị trí H đứng. Sau đó lực lượng Công an tiến hành niêm phong vật chứng và đưa H cùng tang vật về trụ sở Công an thị trấn B, huyện Y (nay là Công an xã B) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Ngày 18/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số 2722 đối với mẫu vật thu giữ nghi là chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 508/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng và chất bột màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 (một) túi nilon một đầu có rãnh khoá nhựa, bên ngoài quấn băng dính màu đen là ma tuý, có tổng khối lượng 0,065 gam, loại Methamphetamine và H (H).

- Trong 01 (một) gói ni lon màu đen được hàn kín có:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) đoạn màu trắng và 02 (hai) đoạn màu cam, đều được hàn kín hai đầu là ma tuý, có tổng khối lượng 0,252 gam, loại Heroine (H).

+ Mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01(một) đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu là ma tuý, có khối lượng 0,020 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ lời khai của H, ngày 18/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Văn Đ, sinh năm 1982, tại thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh (thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũ). Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 18/3/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra 02 điện thoại di động thu giữ của H. Kết quả: Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355679072633276, không lắp sim. Tại mục Danh bạ phát hiện số điện thoại được lưu tên "Đ" số 0845.611.885 (H khai là số của Đặng Văn Đ là người đã bán ma túy cho H); Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, IMEI1: 864547054643239; số IMEI2: 864547054643221, lắp sim số 0865.242.993 và 0369.556.032, không phát hiện có nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 19/3/2025, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Đăng Văn Đ1 và kiểm tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, số IMEI1: 353369287530895, lắp sim số 0845611885 của Đ1. Kết quả: Kiểm tra danh bạ có số điện thoại 0865242993 lưu tên "Bờm E", Đ1 trình bày là số điện thoại của Trần Văn H; Kiểm tra tin nhắn, Z, M1 không phát hiện có nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 25/3/2025, Cơ quan điều tra cho H xác định vị trí mua ma túy ngày 17/3/2025. Kết quả H xác định vị trí mua ma túy cách đường liên thôn T (tổ dân phố T cũ) sang tổ dân phố G, xã B (tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y cũ) là 70m phía sát lề đường bên phải được ký hiệu số 1.

Ngày 04/4/2025, Cơ quan điều tra có văn bản số 7344/YC-CSMT-Đ3 yêu cầu Ban thanh tra- Kiểm toán Tập đoàn C1 cung cấp chứng cứ dữ liệu điện tử. Kết quả: Chủ số thuê bao số điện thoại 0369556032 là của anh Đàm Văn K, sinh năm 1996,

địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn (Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cũ). Tiến hành làm việc anh K trình bày có đăng ký số điện thoại trên vào năm 2023. Do không có tiền tiêu, anh K đã cắm chiếc điện thoại và sim cho một cửa hàng mua, bán điện thoại ở xã B (thị trấn B, huyện Y cũ). Do không có tiền nên anh K không quay lại chuộc chiếc điện thoại trên, anh K không nhớ quán và chủ cửa hàng là ai, ở đâu; Chủ số thuê bao số điện thoại 0865242993 là của Trần Văn H.

Ngày 04/4/2025, Cơ quan điều tra có văn bản số 7345/YC-CSMT-Đ3 yêu cầu Ban kiểm tra- Pháp chế Thanh Tra- Tập đoàn B1 cung cấp chứng cứ dữ liệu điện tử. Kết quả: Chủ số thuê bao số điện thoại 0845611885 là của anh Đồng Văn L1, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh (thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang cũ). Tiến hành làm việc anh L1 trình bày không đăng ký sử dụng số điện thoại trên, không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số điệu thoại trên, chứng minh thư của anh L1 bị mất từ lâu.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Đặng Văn Đ thì Đ trình bày: Tối ngày 17/3/2025, Đ ở nhà không đi đâu, Đ không gặp và không bán ma túy cho H. Do có mẫu thuẫn giữa lời khai của H và Đ nên ngày 20/5/2025, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất. Quá trình đối chất, H và Đ đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H, không có tài liệu nào khác chứng minh việc Đ bán ma túy cho H nên không có căn cứ để xử lý đối với Đặng Văn Đ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn H ngày 17/3/2025 tại nhà của H ở tổ dân phố T, xã B (tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y cũ): Ngày 20/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế (nay là Viện kiểm sát khu vự 3) có Công văn gửi Công an thị trấn B, huyện Y (nay là Công an xã B) đề nghị xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

* Đối với đồ vật, tài sản tạm giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, số IMEI: 355679072633276, không lắp sim, máy cũ đã qua sử dụng là của H, bị cáo khai nhận sử dụng để trao đổi mua, bán ma túy với Đặng Văn Đ. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo H sử dụng chiếc điện thoại trên để trao đổi mua, bán ma túy với Đặng Văn Đ, nên không đủ căn cứ xác định bị cáo H đã sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, IMEI1: 864547054643239, máy cũ đã qua sử dụng là của H sử dụng để liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave rsx màu đỏ - đen gắn biển số 98C1-016.76, số khung: RRHLJC4328BY239266, số máy: JC43E-6170313. Kết quả xác minh chủ xe là chị Phạm Thị T, sinh năm 1977, trú tại thông Gia Lâm, xã B (Tổ dân phố G, thị trấn B, huyện Y cũ). Ngày 18/3/2025, chị T cho H mượn xe để đi giao hàng cho chị T và không biết H sử dụng xe mô tô trên để tàng trữ trái phép chất ma

túy. Ngày 16/5/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 7169, trả lại cho chị T chiếc xe trên.

Đối với số đồ vật, tài sản thu giữ khi bắt quả tang là vật chứng của vụ án, hiện chưa xử lý được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3) để bảo quản, chờ xử lý.

Từ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy" nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-YT ngày 24/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Bắc Ninh) đã tuy tố bị cáo Trần Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Thế (nay là Toà án nhân dân Khu vực 3) để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 qua tranh luận, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trần Văn H từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 18/3/2025.

+ Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Không.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật, tài liệu là vật chứng của vụ án gồm:

01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" bên trong có: Mẫu chất cục bột màu trắng và chất bột màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 (một) túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa, bên ngoài quấn băng dính màu đen là ma túy túy, loại Methamphetamine và H2 (H) còn lại sau giám định 0,039 gam;

- Trong 01 (một) gói nilon màu đen được hàn kín bên trong có: Mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine (H) còn lại sau giám định 0,218 gam. Mẫu mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01(một) đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu là ma túy, loại Methamphetamine được sử dụng hết để thực hiện giám định;

- Vỏ bao gói mẫu sau giám định.

Phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của phòng K1 - Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trưng cầu giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, có số IMEI: 355679072633276, loại máy một thân đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, không lắp sim, thu giữ của bị cáo Trần Văn H và 01 sim số 0865.242.993 (lắp trong điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu đen), do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "ĐT HUYNH" có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và dấu của Công an thị trấn B, huyện Y.

+ Trả lại bị cáo Trần Văn H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, IMEI1: 864547054643239; số IMEI2: 864547054643221, loại máy một thân đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, lắp sim 0369.566.032, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "ĐT HUYNH" có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và dấu của Công an thị trấn B, huyện Y, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Qua tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Hồi 13 giờ 07 phút ngày 18/3/2025, tại đoạn đường thuộc thôn G, xã B, tỉnh Bắc Ninh- bị cáo H có hành vi tàng trữ trái phép **0,337 gam** ma túy (gồm: 0,065 gam ma túy loại Methamphetamine và H2; 0,252 gam ma túy loại Heroine và 0,020 gam ma túy loại Methamphetamine), với mục đích để sử dụng, thì bị bắt quả tang. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm khách thể là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, hậu quả do hành vi phạm tội tàng trữ trái

phép chất ma túy gây ra là nghiêm trọng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây tác hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ của con người, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá hoại hạnh phúc gia đình, tác động nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta luôn trú trọng đấu tranh ngăn chặn. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là mầm mống của các loại tội phạm khác có thể xảy ra, ảnh hưởng tới lao động sản xuất, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, biết rõ việc tàng tữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có thời gian phục vụ trong quân đội, có bố đẻ được Bộ trưởng Quốc phòng tặng bằng khen vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là ông Trần Văn H1 được Bộ trưởng Quốc phòng tặng bằng khen vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3]. *Về vật chứng của vụ án:*

+ Các đồ vật, tài liệu là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu huỷ gồm:

01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" bên trong có: Mẫu chất cục bột màu trắng và chất bột màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 (một) túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa, bên ngoài quấn băng dính màu đen là ma túy túy, loại Methamphetamine và H2 (H) còn lại sau giám định 0,039 gam;

- Trong 01 (một) gói nilon màu đen được hàn kín bên trong có: Mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine (H) còn lại sau giám định 0,218 gam. Mẫu mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01(một) đoạn ống nhựa màu cam được hàn

kín hai đầu là ma túy, loại Methamphetamine được sử dụng hết để thực hiện giám định;

- Vỏ bao gói mẫu sau giám định.

Phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của phòng K1 - Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trưng cầu giám định.

+ Tài sản do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, cụ thể:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, có số IMEI: 355679072633276, loại máy một thân đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, không lắp sim và 01 sim số 0865.242.993 (lắp trong điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu đen)thu giữ của bị cáo Trần Văn H, do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "ĐT HUYNH" có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và dấu của Công an thị trấn B, huyện Y.

+ Tài sản thu giữ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, gồm: Trả lại bị cáo Trần Văn H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, IMEI1: 864547054643239; số IMEI2: 864547054643221, loại máy một thân đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, lắp sim 0369.566.032, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "ĐT HUYNH" có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và dấu của Công an thị trấn B, huyện Y, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4]. *Về án phí:* Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Trần Văn H **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 18/3/2025.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ các đồ vật, tài liệu là vật chứng của vụ án gồm:

01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" bên trong có: Mẫu chất cục bột màu trắng và chất bột màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, được đựng trong 01 (một) túi nilon một đầu có rãnh khóa nhựa, bên ngoài quấn băng dính màu đen là ma túy túy, loại Methamphetamine và H2 (H) còn lại sau giám định 0,039 gam;

- Trong 01 (một) gói nilon màu đen được hàn kín bên trong có: Mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine (H) còn lại sau giám định 0,218 gam. Mẫu mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01(một) đoạn ống nhựa màu cam được hàn kín hai đầu là ma túy, loại Methamphetamine được sử dụng hết để thực hiện giám định;

- Vỏ bao gói mẫu sau giám định.

Phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của phòng K1 - Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện Cơ quan trưng cầu giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, có số IMEI: 355679072633276, loại máy một thân đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, không lắp sim, thu giữ của bị cáo Trần Văn H và 01 sim số 0865.242.993 (lắp trong điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu đen), do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "ĐT HUYNH" có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và dấu của Công an thị trấn B, huyện Y.

+ Trả lại bị cáo Trần Văn H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, IMEI1: 864547054643239; số IMEI2: 864547054643221, loại máy một thân đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, lắp sim 0369.566.032, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "ĐT HUYNH" có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và dấu của Công an thị trấn B, huyện Y, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 3;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQCSĐT-Công an tỉnh Bắc Ninh.
- Phòng CS THAHS và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã Bố Hạ, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao;
- Lưu HS, HCTP.

Nguyễn Xuân Toàn